

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 12/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hệ và ông Vũ Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Nhà văn hóa phường L, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đội 10, khu phố X, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12. Con ông Nguyễn Văn X con bà Vũ Thị L. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/01/2013 bị UBND thành phố Hưng Yên ra Quyết định Áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Chấp hành xong ngày 16/01/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an thành phố Hưng Yên.

2. Họ và tên: Phạm Quang K; sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Đội 3, thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Phạm Quang V, con bà Vũ Thị H. Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2020 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 25/5/2020.

Bị cáo Phạm Quang K hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên Tòa.

- **Người bị hại:** Bà Vũ Thị L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Đội 10, khu phố X, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt tại phiên Tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn B, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn T1, sinh năm 1997; chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 2001; bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1967.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/3/2023, Phạm Quang K, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, trú tại Đội 10, khu phố X, phường L, thành phố Hưng Yên. Quá trình ngồi chơi, T có kể cho K nghe về việc xin bà Vũ Thị L, sinh năm 1963, trú tại Đội 10, khu phố X (là mẹ đẻ của T) số tiền 2.000.000 đồng để đi Hà Nam nhưng bà L không cho, T nói “*Lấy chiếc máy bơm ở nhà để đem đi bán*” thì K nói “*Thôi anh đừng bán máy bơm làm gì*”. Khoảng 13 giờ 30 phút, K điều khiển xe mô tô trên chõ T đến nhà anh Trần Bá T1, sinh năm 1997, trú tại thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên chơi, trên đường đi, T có nói với K là “*Sẽ lấy tủ lạnh đem bán*”. Khi nghe thấy T nói vậy, lúc này K biết T có ý định lấy trộm chiếc tủ lạnh của bà L đem đi bán. Khi đến nhà anh T1 thì T cũng kể cho anh T1 nghe về việc xin bà L tiền nhưng bà L không cho và hỏi anh T1 “*Có biết chỗ nào thu mua tủ lạnh cũ không*” thì anh T1 nói “*Có*” nên T nhờ anh T1, K về nhà lấy tủ lạnh đem đi bán hộ T thì anh T1, K đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, K điều khiển xe mô tô trên chõ T, anh T1 về nhà T ở Đội 10, khu phố X. Do nhà T có lắp đặt Camera, để tránh bị phát hiện nên khi về đến nhà, T mở cửa vào nhà, ngắt cầu giao điện thì anh T1 nói “*Mở lên*” thì T mở lại, T và anh T1 vào phòng ngủ trong cùng của ngôi nhà, nơi đặt tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, loại hai cánh, Model NR-BA190, rút ổ cắm điện và dọn đồ trong tủ lạnh. Còn K đứng ở khu vực trước cửa phòng khách, phòng thờ. Sau khi dọn xong T, anh T1 kéo chiếc tủ lạnh ra ngoài cửa. Lúc này T hỏi mượn xe mô tô của K để anh T1 chở tủ lạnh đem đi bán thì K đồng ý. Anh T1 ngồi lên xe mô tô, còn T, K bê chiếc tủ lạnh đặt lên yên sau xe để anh T1 chở đi bán. Anh T1 chở chiếc tủ lạnh trên đến nhà anh Trần Văn B, sinh năm 1990, trú tại thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa. Sau khi thỏa thuận anh T1 đã bán chiếc tủ lạnh trên cho anh B với số tiền 1.600.000 đồng. Anh B đã chuyển số tiền 1.600.000 đồng đến

tài khoản số 0967190243 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, mang tên Trần Bá T1. Sau khi bê tủ lạnh lên xe để anh T1 mang đi bán thì T, K đi bộ theo hướng ra đường Phạm Bạch Hổ để đợi anh T1 thì bị Công an phường L, thành phố Hưng Yên mời lên làm việc

Ngày 09/3/2023, bà Vũ Thị L đến Công an phường L, thành phố Hưng Yên trình báo về vụ việc bà bị mất chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, loại hai cánh, Model NR-BA190, được bà mua ngày 06/3/2022, với số tiền 6.290.000 đồng.

Ngày 09/3/2023, anh Trần Bá T1 tự nguyện giao nộp cho Công an phường L số tiền 1.600.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHC09056Y032112, số máy HC09E-6032098. Sau khi mua chiếc tủ lạnh trên của Trần Bá T1, anh Trần Văn B được biết chiếc tủ lạnh do trộm cắp mà có nên ngày 09/3/2023, anh B đã tự nguyện giao nộp chiếc tủ lạnh cho Công an phường L. Ngày 13/3/2023, Công an phường L bàn giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 17/3/2023 Phạm Quang K tự nguyện giao nộp 01 biển kiểm soát 89H6-6689; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004839 mang tên Đỗ Thị Hải Ninh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hưng Yên, kết luận: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, loại hai cánh, model NR-BA190, đã qua sử dụng, trị giá 3.774.000 đồng.

Đối với Trần Bá T1. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai không nói cho anh T1 biết việc lấy tủ lạnh đem bán có được sự đồng ý của bà L không. Anh T1 khai không biết việc T lấy trộm chiếc tủ lạnh của bà L vì tại nhà anh T1, T có nói việc lấy tủ lạnh đem bán đã được sự đồng ý của bà L nên anh T1 tưởng rằng việc bán tủ lạnh đã được sự cho phép của bà L và do là bạn bè chơi với nhau nên anh T1 mới giúp. Phạm Quang K khai do không đề ý nên không biết T có nói cho anh T1 biết việc lấy tủ lạnh đem bán có được sự đồng ý của bà L không. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã tiến hành cho T và anh T1 đối chất. Quá trình đối chất anh T1 khẳng định việc bán tủ lạnh đã được sự đồng ý của bà L. Vì vậy không có căn cứ xác định anh T1 đồng phạm với T và K nên không có căn cứ xử lý đối với anh T1.

Đối với anh Trần Văn B là người mua chiếc tủ lạnh trên của Trần Bá T1. Quá trình điều tra xác định: Anh B không biết chiếc tủ lạnh trên do trộm cắp mà có và đề nghị các bị can trả lại anh số tiền 1.600.000 đồng mà anh đã chuyển khoản cho anh T1 để mua chiếc tủ lạnh trên. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh B.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89H6-6689 của Phạm Quang K cho Nguyễn Văn T mượn để Trần Bá T1 sử dụng chở chiếc tủ lạnh mang đi bán. K khai khoảng năm 2022, K mua chiếc xe trên của chị Đỗ Thị Hải Ninh, sinh năm 1984, trú tại số 137 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá 5.000.000 đồng. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với chị Ninh.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn B yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng; bà Vũ Thị L đã nhận lại chiếc tủ lạnh và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô mô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHC09056Y032112, số máy HC09E-6032098; 01 biển kiểm soát 89H6-6689; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004839 mang tên Đỗ Thị Hải Ninh; 01 Giấy nộp tiền đề ngày 13/3/2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên, nội dung: Nộp số tiền 1.600.000 đồng vào tài khoản tạm gửi của Công an thành phố Hưng Yên, số tài khoản 39490900370700000.

Ngày 07/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại cho bà Vũ Thị L: 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, loại hai cánh, Model NR-BA190. Bà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác liên quan đến trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Phạm Quang K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TPHY ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Quang K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo K xin được hưởng án treo để có cơ hội lao động giúp đỡ gia đình.

- Người bị hại bà L: Đã nhận lại tài sản là chiếc tủ lạnh, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa và đồng thời đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm a khoản 1, 2 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS và Nghị

quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH đối với cả hai bị cáo. Riêng bị cáo K áp dụng thêm Điều 65 của BLHS.

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Quang K phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng.

- Xử phạt bị cáo K từ 09 tháng đến 01 năm, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo K cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà L người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô mô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHC09056Y032112, số máy HC09E-6032098; 01 biển kiểm soát 89H6-6689; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004839 mang tên Đỗ Thị Hải Ninh, do bị cáo K mua của chị Ninh là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho anh Trần Văn B 1.600.000đ.

+ Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng thu giữ được và phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, tại nhà bà Vũ Thị L ở Đội 10, khu phố X, phường L, thành phố Hưng Yên. Nguyễn Văn T, Phạm Quang K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, màu xám, loại hai cánh, model NR-BA190 trị giá 3.774.000 đồng của bà L.

Vụ án là đồng phạm giản đơn Nguyễn Văn T là người khởi xướng việc trộm cắp và là người thực hành, Phạm Quang K là người đồng phạm với vai trò giúp sức. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo được người bị hại bà Vũ Thị L có đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T nhân thân xấu đã được đưa đi trường giáo dưỡng, nhưng vẫn không chịu cải sửa rèn luyện mà còn nghiện chất ma túy. Bị cáo xin tiền mẹ là bà L không cho, thì đang tâm rủ rê người khác trộm cắp tài sản của chính mẹ để mình mang đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân thể hiện việc coi thường pháp luật. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng vẫn cần phải cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện và để giáo dục cải tạo bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo K có nhân thân xấu bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác năm 2020 đã nộp phạt ngày 25/5/2020, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng điều 65 của BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng hiện sống phụ thuộc bố mẹ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu bà L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô mô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHC09056Y032112, số máy HC09E-6032098; 01 biển kiểm soát 89H6-6689; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004839 mang tên Đỗ Thị Hải Ninh, do bị cáo K mua của chị Ninh là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại anh B số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do anh Trần Bá T1 tự nguyện giao nộp. Số tiền nay đang tạm gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1, 2 Điều 47, Điều 58 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội đối với cả hai bị cáo. Riêng bị cáo K áp dụng thêm Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Bị cáo Phạm Quang K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt:

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/4/2023.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Quang K 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bà L người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về vật chứng:

- Trả lại anh Trần Văn B số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) . Số tiền trên đang tạm gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô mô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHC09056Y032112, số máy HC09E-6032098; 01 biển kiểm soát 89H6-6689; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0004839 mang tên Đỗ Thị Hải Ninh.

(Chi tiết, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố Hưng Yên với chi cục thi hành án thành phố)

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Quang K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại đã báo cho các bị cáo và người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh B vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Hưng Yên;
- Công an Tp. Hưng Yên;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quang Lịch